| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN CHÂU**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ | *Yên Châu, ngày 18 tháng 7 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lừ Văn Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Lừ Văn Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Lừ Văn D, sinh ngày 22/7/2011 cho anh Lừ Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi năm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu Lừ Văn D trưởng thành đủ 18 tuổi, thi hành từ ngày 30 tháng 7 năm 2018.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị H và anh Lừ Văn Q tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Chị Lò Thị H tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lò Thị H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ.

Tổng cộng số tiền chị Lò Thị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0000023 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."*

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Chi cụcTHADS huyện Yên Châu;
- UBND xã Yên Sơn, huyện Yên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Hường**